

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 06/05/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	29218160726	Trần Viết Hoàng	Ân	03/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	7.3	8.5	Đạt	
2	29204364213	Đinh Thị Kiều	Anh	30/09/2005	Quảng Bình	32THT2	9.0	8.0	Đạt	
3	29209529600	Hoàng Phương	Anh	19/03/2005	Quảng Bình	32CSC1	7.3	5.5	Đạt	
4	29205247648	Lưu Quỳnh	Anh	24/12/2005	Gia Lai	32CSC1	8.3	9.4	Đạt	
5	29204658545	Phan Thị Lan	Anh	04/06/2005	Thừa Thiên H	32CSC1	9.7	7.1	Đạt	
6	29208151759	Phạm Thị Ngọc	Ánh	04/11/2005	Thanh Hoá	32THT2	8.3	8.0	Đạt	
7	29204348370	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	27/10/2005	Đà Nẵng	32THT2	8.0	5.3	Đạt	
8	29204659773	Nguyễn Hà	Chi	07/10/2005	Quảng Bình	32CYC1	7.7	6.5	Đạt	
9	28212303297	Dương Văn	Chiến	30/12/2004	Bình Định	32THT2	6.7	6.5	Đạt	
10	28214606532	Phạm Quốc	Cường	05/03/2004	Quảng Trị	32CYC1	3.7	1.5	Không Đạt	
11	30216228070	Trịnh Vinh	Đại	20/02/2006	Đắk Lắk	32CSC1	9.7	9.0	Đạt	
12	28214601250	Phạm Hữu	Đạo	02/03/2004	Quảng Ngãi	31SHT5	9.0	6.0	Đạt	
13	29214647210	Nguyễn Đức	Đạt	07/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	6.0	8.6	Đạt	
14	28212303513	Phạm Viết Thành	Đạt	01/01/2004	Quảng Trị	32THT2	10.0	7.5	Đạt	
15	29204643153	Nguyễn Võ Kiều	Diễm	17/01/2005	Đắk Lắk	32CSC1	9.0	5.3	Đạt	
16	29216948735	Hồ Công	Dũng	10/07/2003	Quảng Trị	32THT2	5.0	5.0	Đạt	
17	29205262052	Nguyễn Lâm Thủy	Duyên	29/04/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	9.0	6.0	Đạt	
18	29202720139	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/04/2005	Đắk Lắk	32CYC1	9.7	6.5	Đạt	
19	29204335927	Trương Trần Kỳ	Duyên	04/09/2005	Đà Nẵng	32CSC1	9.3	6.5	Đạt	
20	29208165429	Hoàng Thị Thu	Giang	31/10/2005	Đắk Lắk	32THT2	9.0	10.0	Đạt	
21	28208001434	Nguyễn Trần Hương	Giang	08/01/2004	Quảng Trị	32CYC1	6.7	3.5	Không Đạt	
22	29206960902	Nguyễn Nhật	Hạ	26/07/2005	Đà Nẵng	32THT2	9.7	6.5	Đạt	
23	29214542134	Trần Quang	Hải	22/08/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	9.3	9.4	Đạt	
24	29204661626	Bùi Thúy	Hiền	11/11/2005	Quảng Bình	32CYC1	8.7	7.5	Đạt	
25	28212301012	Lê Phúc	Hiếu	02/05/2004	Đông Hà	32CYC1	6.7	3.8	Không Đạt	
26	28212301354	Nguyễn Minh	Hiếu	10/03/2004	Hà Tĩnh	32CYC1	7.3	6.5	Đạt	
27	28213142161	Nguyễn Quang	Hiếu	08/09/2004	Quảng Bình	32CSC1	6.7	5.3	Đạt	
28	29202762300	Nguyễn Thị Bích	Hợp	19/04/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.3	8.3	Đạt	
29	28212704459	Đoàn Mạnh	Hùng	16/10/2004	Quảng Bình	32CYC1	7.0	7.0	Đạt	
30	28208003256	Đoàn Thị	Huyền	04/02/2004	Đà Nẵng	32THT2	10.0	7.0	Đạt	
31	29205154344	Hồ Thị Khánh	Huyền	04/09/2005	Quảng Trị	32THT2	7.0	8.8	Đạt	
32	29206555481	Thái Thị Thu	Huyền	16/12/2005	Bình Định	32CSC1	8.0	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	29204655637	Trần Khánh	Huyền	05/07/2005	Đà Nẵng	32CSC1	7.7	7.5	Đạt	
34	29214354704	Nguyễn Hoàng	Khang	13/10/1998	Đà Nẵng	32THT2	7.3	9.3	Đạt	
35	29214555917	Phạm Duy	Khang	07/12/2005	Hồ Chí Minh	32THT2	9.3	7.5	Đạt	
36	28212332514	Đoàn Ngọc Nguyên	Khôi	15/06/2004	Đà Nẵng	32CSC1	4.0	5.8	Không Đạt	
37	28206242010	Hồ Thị	Kim	29/04/2004	Đắk Lắk	32CSC1	6.0	5.0	Đạt	
38	29209327292	Trương Thị Hương	Lê	01/06/2005	Quảng Trị	32THT2	6.7	4.0	Không Đạt	
39	29206561350	Nguyễn Thị Thái	Liên	26/06/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.3	6.9	Đạt	
40	29204752133	Đinh Thị Thúy	Linh	21/09/2005	Gia Lai	32THT2	8.7	6.5	Đạt	
41	29206765093	Phạm Thị Thuý	Linh	15/10/2005	Quảng Bình	32CYC1	8.0	5.5	Đạt	
42	29214658506	Nguyễn Khánh	Lộc	26/12/2005	Đà Nẵng	32CSC1	7.0	7.0	Đạt	
43	29208042080	Nguyễn Thị	Ly	13/10/2005	Quảng Trị	32CSC1	9.3	5.5	Đạt	
44	28208142128	Võ Hoàng Vân	Ly	16/09/2004	Quảng Bình	30CHT5	9.7	5.8	Đạt	
45	28204303129	Nguyễn Thị Trà	Mi	02/09/2004	Đắk Lắk	32CYC1	3.7	3.5	Không Đạt	
46	29204425419	Phan Thị Nhật	Minh	09/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	10.0	7.5	Đạt	
47	28204849737	Lê Nguyễn Ny	Na	09/01/2004	Đắk Lắk	32CSC1	7.0	5.0	Đạt	
48	29208236811	Lê Thị Bảo	Ngọc	15/09/2005	Đà Nẵng	32THT2	7.0	5.5	Đạt	
49	29202823158	Trần Hồ Thảo	Ngọc	22/06/2005	Quảng Bình	32CSC1	3.7	3.5	Không Đạt	
50	29204638085	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	24/01/2005	Đà Nẵng	32THT2	7.0	6.5	Đạt	
51	28212300964	Phạm Xuân	Nguyên	04/05/2004	Quảng Bình	32THT2	2.7	1.0	Không Đạt	
52	29214354552	Vũ Khôi	Nguyên	23/07/2005	Nghệ An	32THT2	7.3	4.5	Không Đạt	
53	29209426181	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	26/11/2005	Quảng Bình	32CSC1	4.0	1.0	Không Đạt	
54	29204658502	Đỗ Thị Yên	Nhi	20/10/2005	Bình Phước	32SYC1	8.7	5.3	Đạt	
55	28204352583	Ngô Phương	Nhi	11/12/2004	Quảng Nam	31CHT11	5.3	5.0	Đạt	
56	28202739246	Võ Thị Bích	Nhi	01/06/2004	Đà Nẵng	32CYC1	9.7	5.5	Đạt	
57	29206664137	Nguyễn Quỳnh	Như	25/05/2005	Quảng Ngãi	32CYC1	4.0	4.0	Không Đạt	
58	29204949990	Nguyễn Thị Trà	Ny	12/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	8.0	6.6	Đạt	
59	27212133770	Phạm Tuấn	Phong	29/03/2003	Quảng Bình	31CYC11	5.0	2.8	Không Đạt	
60	29214556317	Võ Đại	Phước	25/05/2005	Bình Định	32CSC1	5.7	8.3	Đạt	
61	29204455187	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	14/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	8.3	7.0	Đạt	
62	29205259291	Đinh Thị Lưu Y	Phường	26/08/2005	Gia Lai	32CSC1	9.0	7.8	Đạt	
63	28212306575	Ngô Đức	Quân	06/01/2004	Quảng Trị	32CYC1	9.3	9.5	Đạt	
64	28212303757	Đỗ Minh	Quang	24/08/2004	Quảng Ngãi	32THT2	7.7	7.5	Đạt	
65	29216655098	Huỳnh Đỗ Mạnh	Quốc	02/09/2005	Đà Nẵng	31CBN11	9.0	6.4	Đạt	
66	29206760286	Nguyễn Thị Như	Quyên	08/11/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.7	6.4	Đạt	
67	28212450808	Lê Thanh	Tâm	19/08/2004	Quảng Trị	32CSC1	7.3	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29216962307	Nguyễn Nhật Tân	23/09/2005	Kon Tum	32THT2	7.3	6.3	Đạt	
69	28212300997	Nguyễn Tấn Thắng	19/04/2004	Đà Nẵng	32THT2	6.0	5.3	Đạt	
70	28212344583	Phạm Việt Thanh	24/03/2004	Quảng Ngãi	32THT2	9.7	7.5	Đạt	
71	29202724552	Đình Như Thảo	15/03/2005	Bình Định	32CYC1	9.7	5.8	Đạt	
72	28206754417	Nguyễn Hoàng Như Thảo	12/05/2004	Huế	32CYC1	7.0	5.4	Đạt	
73	29209354732	Nguyễn Vy Nhật Thảo	22/09/2005	Đắk Lắk	32THT2	6.0	5.3	Đạt	
74	27213353757	Trần Thị Thạch Thảo	25/07/2003	Đà Nẵng	32THT2	9.7	9.5	Đạt	
75	29206146162	Lê Quỳnh Thu	01/03/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	9.3	5.8	Đạt	
76	29209245249	Nguyễn Thị Anh Thu	19/05/2005	Đà Nẵng	32CYC1	8.7	7.8	Đạt	
77	29209545516	Hoàng Thuý Tiên	10/04/2005	Quảng Trị	32THT2	9.7	6.5	Đạt	
78	29206542275	Nguyễn Trần Cẩm Tiên	28/03/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.0	7.0	Đạt	
79	29216939864	Võ Minh Tiến	19/06/2005	Quảng Trị	32THT2	6.7	7.0	Đạt	
80	29218038330	Trần Quốc Tín	19/05/2005	Đắk Nông	32THT2	5.0	5.0	Đạt	
81	29204961357	Huỳnh Ngọc Ánh Trâm	06/11/2005	Đà Nẵng	32CYC1	8.3	5.3	Đạt	
82	29205255093	Lê Thị Hồ Trâm	24/10/2005	Đà Nẵng	32CSC1	6.7	8.0	Đạt	
83	29204923845	Trương Lê Tố Trân	23/03/2005	Đà Nẵng	32CSC1	8.7	5.4	Đạt	
84	28208001082	Lê Thị Bảo Trang	10/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC16	7.0	5.0	Đạt	
85	29204920950	Nguyễn Thị Vân Trang	22/05/2005	Quảng Trị	32CSC1	5.3	6.0	Đạt	
86	28208003982	Phạm Thị Thùy Trang	28/06/2004	Đắk Lắk	32TBN1	5.3	5.3	Đạt	
87	29205243205	Trần Thị Huyền Trang	01/04/2005	Đà Nẵng	32CSC1	9.7	5.3	Đạt	
88	28212340052	Võ Nhật Trí	30/09/2004	Quảng Trị	32THT2	9.3	9.5	Đạt	
89	29206760556	Trương Thị Anh Trinh	03/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.7	7.0	Đạt	
90	28212303968	Kiều Minh Trung	24/06/2004	Đà Nẵng	32CSC1	7.0	7.5	Đạt	
91	28213506275	Nguyễn Anh Tú	13/01/2004	Nghệ An	31THT19			Không Đạt	
92	28214305133	Nguyễn Thanh Anh Tuấn	12/08/2004	Đà Nẵng	32THT2	8.0	5.0	Đạt	
93	28208152626	Nguyễn Thị Tuyền	25/08/2004	Thanh Hoá	32TBN1	5.3	5.0	Đạt	
94	29206940322	Phan Thị Kim Tuyền	11/05/2005	Đà Nẵng	32THT2	10.0	6.8	Đạt	
95	29204644898	Huỳnh Thị Tuyền	23/08/2005	Đà Nẵng	32CSC1	6.0	5.8	Đạt	
96	29204623084	Bùi Thảo Vân	18/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	7.3	9.8	Đạt	
97	29204559648	Phạm Thị Khánh Vân	21/06/2005	Hà Tĩnh	32CSC1	9.3	9.9	Đạt	
98	29206248729	Lê Thị Yên Vi	29/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	6.3	5.3	Đạt	
99	29207264360	Bùi Vương Nhật Vy	19/06/2005	Đà Nẵng	32THT2	9.0	7.0	Đạt	
100	29208162864	Nguyễn Ngọc Vy	19/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	8.7	6.5	Đạt	
101	28204304529	Nguyễn Thị Thúy Vy	04/10/2004	Đà Nẵng	32CSC1	5.7	5.3	Đạt	
102	29206734631	Nguyễn Thị Như Ý	11/12/2005	Quảng Trị	32THT2	8.0	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh